

Số: 2737/QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về học bổng khuyến khích học tập
và các loại học bổng khuyến học đối với sinh viên
trình độ đại học của Trường Đại học Thủy lợi**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 5956/QĐ-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Hội đồng trường Đại học Thủy lợi về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-ĐHTL ngày 28/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về học bổng Khuyến khích học tập và các loại học bổng khuyến học đối với sinh viên học chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ học kỳ 1, năm học 2026 - 2027. Quyết định này thay thế thay thế Quyết định số 525/QĐ-ĐHTL ngày

12/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập và Học bổng chính sách tại Trường Đại học Thủy lợi.

Điều 3: Trưởng các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Chính trị và Công tác sinh viên; Đào tạo; Tài chính - Kế toán; Trưởng các Khoa, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Phân hiệu; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Kim*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng, Khoa, Trung tâm, Phân hiệu;
- Các lớp trong toàn trường;
- Lưu VT, CT&CTSV. (PT.5b)



GS.TS Nguyễn Trung Việt

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về Học bổng khuyến khích học tập và các loại Học bổng khuyến học đối với sinh viên trình độ đại học tại Trường Đại học Thủy lợi

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHTL ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

CHƯƠNG I MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình, hồ sơ xét duyệt và cấp học bổng cho sinh viên tại Trường Đại học Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang học chương trình thứ nhất trình độ đại học tại trường Đại học Thủy lợi.

Điều 2. Mục đích

- Đánh giá, ghi nhận và biểu dương những sinh viên có thành tích cao trong học tập, rèn luyện và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

- Tạo động lực cho sinh viên phấn đấu trong học tập, rèn luyện và hoạt động.

Điều 3. Một số quy định về Hội đồng xét Học bổng

1. Hội đồng cấp Trường

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên;
- Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo Phòng Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị chức năng có liên quan.

b) Nhiệm vụ:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng về công tác xét, cấp các loại học bổng cho sinh viên trong toàn trường theo quy định hiện hành
- Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của sinh viên (nếu có).

2. Hội đồng cấp Khoa

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa/Giám đốc Trung tâm/Giám đốc Phân hiệu hoặc người cấp phó được ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: Trợ lý khoa/trung tâm/phòng Truyền thông và Công tác sinh viên Phân hiệu;
- Các uỷ viên: đại diện Liên chi Đoàn thanh niên, Hội sinh viên cấp Khoa.

b) Nhiệm vụ:

- Tư vấn giúp Trưởng khoa về công tác xét, cấp các loại học bổng cho sinh viên trong Khoa;

- Gửi danh sách đề xuất sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng cho Hội đồng cấp Trường (*qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên*).

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Quy định của Trường.

b) Hội đồng tổ chức họp xét bằng hình thức bỏ phiếu và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên của Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp).

c) Nội dung thảo luận, hồ sơ và kết quả họp của Hội đồng phải được quản lý, lưu trữ theo quy định; thông tin thuộc phạm vi cần bảo mật không được tự ý cung cấp, công khai hoặc sử dụng ngoài mục đích xét học bổng cho sinh viên.

d) Kết quả làm việc của Hội đồng được thể hiện bằng biên bản và là cơ sở để Hội đồng đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

CHƯƠNG II

HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Điều 4. Quy định chung về Học bổng khuyến khích học tập (KKHT)

1. Quỹ Học bổng KKHT được bố trí tối thiểu bằng 8% (tám phần trăm) tổng thu học phí của sinh viên.

2. Học bổng KKHT có 3 mức:

a) Học bổng loại Khá: bằng 1 lần mức học phí sinh viên đóng trong học kỳ.

b) Học bổng loại Giỏi: bằng 1,1 lần mức học bổng loại Khá.

c) Mức học bổng loại Xuất sắc: bằng 1,2 lần mức học bổng loại Khá.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét, cấp Học bổng KKHT

1. Học bổng loại Khá: dành cho sinh viên có điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại Khá trở lên trong kỳ xét học bổng KKHT.

2. Học bổng loại Giỏi: dành cho sinh viên có có điểm trung bình học tập đạt loại Giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên trong kỳ xét học bổng KKHT.

3. Học bổng loại Xuất sắc: dành cho sinh viên có có điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại Xuất sắc trở lên trong kỳ xét học bổng KKHT.

Điều 6. Nguyên tắc xét, cấp học bổng KKHT

1. Quỹ học bổng KKHT và cơ cấu suất học bổng được xác định theo từng khóa học, ngành/chương trình đào tạo tương ứng với mức học phí.

2. Đối với những khóa có ngành/chương trình đào tạo không sử dụng hết số suất học bổng được phân bổ thì chuyển vào Quỹ học bổng để phân bổ cho học kỳ sau cho

ngành/chương trình đào tạo đó. Trong trường hợp số lượng sinh viên thuộc diện xét, cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì việc xét, cấp học bổng do Hiệu trưởng quyết định.

3. Học bổng KKHT được xét theo mức học bổng từ cao xuống thấp theo khóa, ngành/chương trình đào tạo đến khi hết số suất học bổng được phân bổ:

a) Từ loại Xuất sắc trở xuống (hết loại Xuất sắc đến loại Giỏi, hết loại Giỏi đến loại Khá);

b) Trường hợp có cùng mức học bổng, điểm trung bình học tập bằng nhau thì ưu tiên sinh viên có điểm rèn luyện cao hơn;

c) Trường hợp có cùng mức học bổng, điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện bằng nhau thì ưu tiên sinh viên có số tín chỉ đăng ký nhiều hơn;

d) Trường hợp có cùng mức học bổng, điểm trung bình học tập, điểm rèn luyện và số tín chỉ đăng ký bằng nhau thì ưu tiên sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy cao hơn.

4. Sử dụng điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện của học kỳ trước liền kề để xét, cấp học bổng KKHT.

5. Kết quả học tập để xét, cấp học bổng KKHT là Điểm trung bình học tập các môn học lần thứ nhất sinh viên đăng ký học trong học kỳ (gồm kỳ chính, kỳ phụ tổ chức trong kỳ đó; không bao gồm các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, các môn học ngoài chương trình đào tạo thứ nhất, các môn học được bảo lưu và các môn học chuyển đổi từ một ngành/chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác) và tính theo thang điểm 4, làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

6. Số tín chỉ các môn học lần thứ nhất đăng ký học và thi đạt yêu cầu trong kỳ ít nhất bằng số tín chỉ theo chương trình đào tạo chuẩn hoặc có tổng số tín chỉ tích lũy đến thời điểm xét bằng số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo chuẩn.

7. Không xét, cấp học bổng đối với sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chịu hình thức kỷ luật từ mức khiển trách trở lên tại thời điểm xét học bổng;

b) Học quá thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn của chương trình đào tạo;

c) Sinh viên đã có quyết định tạm ngừng học, thôi học tại thời điểm cấp học bổng.

Điều 7. Quy trình xét, cấp Học bổng KKHT

1. Phòng Tài chính – Kế toán xác định Quỹ học bổng KKHT cho từng học kỳ;

2. Trên cơ sở Quỹ học bổng được xác định, cuối mỗi học kỳ phòng Chính trị và Công tác sinh viên xây dựng phương án phân bổ chỉ tiêu theo quy định và tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên gửi về các Khoa, Trung tâm, Phân hiệu;

2. Hội đồng cấp Khoa, Trung tâm, Phân hiệu tiến hành xét, lập danh sách dự kiến sinh viên được cấp học bổng KKHT và gửi về Hội đồng cấp Trường (qua phòng Chính trị và Công tác sinh viên).

3. Hội đồng cấp Trường họp xét và quyết định danh sách sinh viên được cấp học bổng KKHT. Danh sách dự kiến được công khai tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi trình Hiệu trưởng. Sinh viên có quyền phản hồi trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi danh

sách dự kiến được gửi cho sinh viên. Hội đồng phải xử lý phản hồi trước khi ban hành quyết định.

4. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên rà soát danh sách sinh viên trình Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền ký Quyết định cấp học bổng.

5. Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện chi trả tiền học bổng cho sinh viên theo quy định.

6. Học bổng KKHT sẽ được chuyển vào tài khoản của sinh viên.

CHƯƠNG III

HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC “LÊ VĂN KIỂM VÀ GIA ĐÌNH”

Điều 8. Quy định về Học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và Gia đình”

1. Quỹ Khuyến học Lê Văn Kiểm & Gia đình được thành lập dựa trên nguồn tài trợ từ Gia đình Anh hùng lao động Lê Văn Kiểm, cựu sinh viên khoá 6 tại Trường

2. Quỹ học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và Gia đình” được quản lý theo quy định tài chính của Nhà trường và thỏa thuận tài trợ. Hằng năm, Phòng Tài chính - Kế toán xác nhận số dư, lãi thực tế, phần bổ sung quỹ và phần được phép chi; Hội đồng đề xuất mức, số suất trên cơ sở nguồn thực có và công khai báo cáo sử dụng quỹ.

3. Mức Học bổng: 15.000.000 đồng/sinh viên (Mức học bổng có thể điều chỉnh tăng ở những năm sau khi được sự đồng ý của gia đình Ông Lê Văn Kiểm)

4. Nguyên tắc cấp: Học bổng sẽ được cấp trong 10 tháng (kể từ ngày có Quyết định cấp Học bổng) và mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Học bổng sẽ được chuyển vào tài khoản của sinh viên.

Điều 9. Tiêu chuẩn và nguyên tắc xét chọn nhận Học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và Gia đình”

1. Học bổng dành cho Sinh viên nghèo vượt khó:

a) Tiêu chuẩn: Sinh viên có tư cách đạo đức tốt, có nghị lực vươn lên, có điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện đạt yêu cầu từ trung bình trở lên trong năm học trước liền kề với đợt xét.

b) Nguyên tắc xét chọn:

- Căn cứ vào Điểm trung bình năm học để xếp hạng thứ tự. Trong trường hợp số sinh viên đủ điều kiện bằng điểm nhau thì ưu tiên những sinh viên có điểm rèn luyện cao hơn, điểm trung bình chung tích lũy cao hơn, sinh viên chưa nhận học bổng ‘Lê Văn Kiểm và Gia đình’ ở các năm trước.

2. Học bổng dành cho Sinh viên xuất sắc:

a) Tiêu chuẩn: Sinh viên có điểm trung bình học tập đạt từ loại Giỏi và điểm rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên trong năm học liền kề với đợt xét đồng thời đạt một trong những tiêu chí sau:

- Là Đảng viên;

- Là cán bộ Đoàn hội đạt sinh viên “5 tốt” cấp Thành phố trở lên trong năm học được xét;

- Đạt từ giải Ba trong các kỳ thi Olympic, Nghiên cứu khoa học, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp Bộ trở lên trong năm học được xét.

- Là thành viên chính thức trong đội tuyển thể thao, văn nghệ đạt từ giải Ba cấp Thành phố trở lên.

b) Nguyên tắc xét chọn:

Căn cứ vào Điểm trung bình năm học để xếp hạng thứ tự. Trong trường hợp số sinh viên đủ điều kiện tuyển chọn bằng điểm nhau thì ưu tiên sinh viên có kết quả rèn luyện cao hơn, điểm trung bình chung tích lũy cao hơn.

3. Học bổng dành cho Sinh viên thủ khoa

Tiêu chuẩn: Sinh viên có tổng điểm xét tuyển cao nhất vào trường trong đợt tuyển sinh vào đại học chính quy (*tính theo điểm thi THPT năm được xét thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên*) và đã nhập học vào trường ngay năm tuyển sinh đó.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký xét, chọn Học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và Gia đình”

1. Học bổng dành cho Sinh viên nghèo vượt khó

a) Đơn xin xét cấp học bổng khuyến học (Phụ lục 2.1);

b) Bản kê khai hoàn cảnh gia đình (Phụ lục 2.2);

c) Bản photo công chứng giấy tờ ưu tiên (nếu có).

2. Học bổng dành cho sinh viên xuất sắc

a) Đơn xin xét cấp học bổng khuyến học (Phụ lục 2.1)

b) Minh chứng theo điều 13 khoản 2

Điều 11. Quy trình xét, chọn học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và Gia đình”

1. Cuối mỗi năm học, phòng Chính trị và Công tác sinh viên ra thông báo xét, cấp học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và gia đình” và gửi đến sinh viên toàn trường.

2. Sinh viên nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Quy định này theo thông báo của Nhà trường.

2. Hội đồng cấp Khoa xét, chọn đề cử danh sách sinh viên được xét học bổng khuyến học và gửi danh sách, hồ sơ kèm theo về Hội đồng cấp Trường (Phụ lục 2.3) (qua phòng Chính trị & Công tác sinh viên)

3. Hội đồng cấp Trường họp xét và gửi danh sách sinh viên dự kiến được cấp học bổng cho gia đình Ông Lê Văn Kiểm xem xét và cho xin ý kiến.

4. Sau khi có ý kiến đồng ý của gia đình Ông Lê Văn Kiểm, Nhà trường công bố danh sách sinh viên được cấp học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và Gia đình”.

CHƯƠNG IV

CÁC LOẠI HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 12. Một số quy định về các loại học bổng khuyến học của Nhà trường

1. Nguồn Quỹ học bổng được hình thành từ những hỗ trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, cựu người học và từ các nguồn Quỹ khác của Trường do Hiệu trưởng quyết định.

2. Các loại Học bổng khuyến học của Nhà trường:

- a) Học bổng Tài năng
- b) Học bổng Toàn phần
- c) Học bổng Bán phần
- d) Học bổng Nghị lực
- e) Học bổng tài trợ khác

Điều 13. Tiêu chuẩn và mức Học bổng khuyến học

1. Học bổng Tài năng

a) Tiêu chuẩn: Sinh viên trúng tuyển vào bậc đại học chính quy và nhập học vào trường ngay tại năm tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển thẳng.

b) Mức Học bổng: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

c) Số lượng Học bổng: 02 suất/năm

d) Nguyên tắc cấp Học bổng:

- Học bổng sẽ được cấp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ 30.000.000 đồng.
- Sinh viên được cấp Học bổng kỳ đầu tiên, sau khi nhập học được 1 tháng.
- Từ học kỳ thứ hai trở đi: Sinh viên sẽ được cấp Học bổng nếu có điểm trung bình học tập đạt loại Xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại Tốt trở lên ở kỳ trước liền kề. Nếu không, Trường sẽ dừng cấp cho đến khi sinh viên đạt điều kiện.

- Sinh viên phải bồi hoàn học bổng đã được cấp khi tự ý thôi học/chuyển trường/chuyển khỏi chương trình đào tạo được cấp học bổng; hoặc bị buộc thôi học do vi phạm. Không yêu cầu bồi hoàn trong trường hợp bất khả kháng như: sức khỏe, đi nghĩa vụ quốc gia hoặc lý do khách quan khác được Hiệu trưởng chấp thuận.

- Sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn quy định của chương trình đào tạo, sẽ được nhận toàn bộ phần Học bổng còn lại chưa nhận.

2. Học bổng Toàn phần

a) Tiêu chuẩn: Sinh viên có điểm trúng tuyển cao nhất vào trường tại năm xét tuyển và có điểm từ 25.00 điểm trở lên (tính theo điểm thi THPT thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên).

b) Mức Học bổng: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)

c) Số lượng Học bổng: 05 suất/năm

d) Nguyên tắc cấp Học bổng:

- Học bổng sẽ được cấp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ 10.000.000 đồng.

- Sinh viên được cấp Học bổng kỳ đầu tiên, sau khi nhập học được 1 tháng.
- Từ học kỳ thứ hai trở đi: Sinh viên sẽ được cấp Học bổng nếu có điểm trung bình học tập đạt loại Giỏi và điểm rèn luyện đạt loại Tốt trở lên ở kỳ trước liền kề. Nếu không, Nhà trường sẽ dừng cấp cho đến khi sinh viên đạt điều kiện.
- Sinh viên phải bồi hoàn học bổng đã được cấp khi tự ý thôi học/chuyển trường/chuyển khỏi chương trình đào tạo được cấp học bổng; hoặc bị buộc thôi học do vi phạm. Không yêu cầu bồi hoàn trong trường hợp bất khả kháng như: sức khỏe, đi nghĩa vụ quốc gia hoặc lý do khách quan khác được Hiệu trưởng chấp thuận.
- Sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn quy định của chương trình đào tạo, sẽ được nhận toàn bộ phần Học bổng còn lại chưa nhận.

3. Học bổng Bán phần:

a) Tiêu chuẩn và số lượng:

- Tiêu chuẩn 1:

+ Sinh viên thủ khoa của 20 ngành có điểm trúng tuyển cao nhất vào trường, đạt từ 24.00 điểm trở lên nhưng không được cấp Học bổng toàn phần (tính theo điểm thi THPT thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên).

+ Số lượng: 20 suất/năm

- Tiêu chuẩn 2:

+ Sinh viên nhập học có điểm trúng tuyển cao nhất, đạt từ 22.00 trở lên (tính theo điểm thi THPT thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên) thuộc các ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật tài nguyên nước, Thủy văn học, Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật môi trường, Chương trình tiên tiến.

+ Số lượng: 20 suất/năm

b) Mức Học bổng: 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng)

c) Nguyên tắc cấp Học bổng:

- Học bổng sẽ được cấp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ 5.000.000 đồng.
- Sinh viên được cấp Học bổng kỳ đầu tiên, sau khi nhập học được 1 tháng.
- Từ học kỳ thứ hai trở đi: Sinh viên sẽ được cấp Học bổng nếu có điểm trung bình học tập đạt loại Giỏi và điểm rèn luyện đạt loại Tốt trở lên ở kỳ trước liền kề. Nếu không, Nhà trường sẽ dừng cấp cho đến khi sinh viên đạt điều kiện.
- Sinh viên phải bồi hoàn học bổng đã được cấp khi tự ý thôi học/chuyển trường/chuyển khỏi chương trình đào tạo được cấp học bổng; hoặc bị buộc thôi học do vi phạm. Không yêu cầu bồi hoàn trong trường hợp bất khả kháng như: sức khỏe, đi nghĩa vụ quốc gia hoặc lý do khách quan khác được Hiệu trưởng chấp thuận.
- Sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn quy định của chương trình đào tạo, sẽ được nhận toàn bộ phần Học bổng còn lại chưa nhận.

4. Học bổng Nghị lực:

a) Học bổng này dành cho Sinh viên có gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn; Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo và Sinh viên có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt

khó khăn không có khả năng tài chính để đảm bảo học tập nhưng có tinh thần vươn lên trong học tập

b) Mức học bổng tối đa bằng 100% học phí các môn học lần thứ nhất sinh viên đóng trong học kỳ.

c) Điều kiện xét: Sinh viên có điểm trung bình học tập đạt từ Trung bình trở lên và điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên ở kỳ trước liền kề với thời điểm xét.

5. Học bổng tài trợ khác: thực hiện theo thỏa thuận riêng giữa tổ chức, cá nhân, cựu người học và Nhà trường về đối tượng cấp học bổng, tiêu chuẩn, mức cấp học bổng và các yêu cầu khác (nếu có).

Điều 14. Quy trình xét chọn

1. Căn cứ vào kết quả tuyển sinh hoặc điểm trung bình học tập, điểm rèn luyện của sinh viên, phòng Chính trị và Công tác sinh viên lập danh sách sinh viên đạt tiêu chuẩn xét học bổng và báo cáo Hội đồng cấp Trường. Riêng với học bổng Nghị lực, ngay sau khi có đơn của sinh viên, phòng Chính trị và Công tác sinh viên sẽ báo cáo Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền để xem xét.

2. Hội đồng cấp Trường họp xét và đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt danh sách sinh viên được cấp học bổng khuyến học.

3. Nhà trường công bố danh sách sinh viên được cấp học bổng khuyến học và Học bổng sẽ được chuyển vào tài khoản của sinh viên.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các Phòng Khoa, Trung tâm, Phân hiệu, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất góp ý sửa đổi, bổ sung các đơn vị kịp thời phản ánh về Trường (thông qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên bằng văn bản) để trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/TT:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢNG PHÂN QUỸ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

Học kỳ - Năm học:

1. Bảng phân bổ Quỹ học bổng

TT	Khóa	Ngành đào tạo	Số sinh viên	Tổng số quỹ học bổng
1				
2				
3				
...				

2. Kết quả phân loại học bổng khuyến khích học tập (Có Danh sách chi tiết kèm theo)

TT	Khóa	Ngành đào tạo	Tổng số sinh viên	Số sinh viên đủ điều kiện cấp học bổng		
				Xuất sắc	Giỏi	Khá
1						
2						
3						
...						

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

.....

.....

Chủ tịch Hội đồng khoa/TT

(Ký & ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản nộp cho Hội đồng xét cấp trường (qua phòng Chính trị & Công tác sinh viên) và 01 bản lưu tại Văn phòng Khoa/Trung tâm

PHỤ LỤC 2: Phụ lục 2.1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÉT CẤP
HỌC BỔNG ‘LÊ VĂN KIỂM & GIA ĐÌNH’

Kính gửi: Hội đồng Quỹ khuyến học Trường Đại học Thủy lợi

Họ tên sinh viên:Số điện thoại

Ngày tháng năm sinh:Nam/Nữ:.....

Lớp:Mã số sinh viên:.....Dân tộc:

Hộ khẩu thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Đối tượng (tích vào 1 trong các ô sau):

1. Là con của Thương bệnh binh, con của Liệt sỹ	☐
2. Là con bị dị dạng, dị tật của người tham gia kháng chiến bị nhiễm CĐHH	☐
3. Là người dân tộc thiểu số	☐
4. Bản thân bị tàn tật, khả năng lao động bị suy giảm từ 21% trở lên	☐
5. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	☐
6. Là người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	☐
7. Là Đảng viên	☐
8. Là cán bộ Đoàn, Hội, đạt sinh viên 5 tốt cấp thành phố trở lên:	☐
9. Đạt giải trong kỳ thi Olympic/NCKH/Khởi nghiệp cấp bộ trở lên:	☐

* Kết quả học tập & rèn luyện năm học:

Điểm TBHT:Điểm RL:.....

Số tín chỉ môn học lần đầu đăng ký trong học kỳ 1:....., học kỳ 2:.....

* Năm học, đã tham gia (nếu có):

- Kỳ thi Olympic cấp quốc gia môn: và đạt giải: (nếu có)

- Nghiên cứu khoa học cấp bộ/quốc gia và đạt giải: (nếu có)

- Cuộc thi “SV với ý tưởng khởi nghiệp” cấp bộ/quốc gia và đạt giải: (nếu có)

Căn cứ vào đối tượng, tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến học của Trường, em thấy mình đủ tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và gia đình” năm (tích vào 1 trong các ô sau):

1. Học bổng dành cho sinh viên nghèo vượt khó	☐
2. Học bổng dành cho sinh viên xuất sắc.....	☐

Vậy em viết đơn này kính đề nghị Hội đồng Quỹ khuyến học nhà trường xem xét cấp học bổng khuyến học “Lê Văn Kiểm và gia đình” cho em.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2: Phụ lục 2.2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH
(Dành cho sinh viên xin xét cấp học bổng sinh viên nghèo vượt khó)

Họ tên sinh viên:Số điện thoại

Ngày tháng năm sinh:Nam/Nữ:.....

Lớp:.....Mã số sinh viên:..... Dân tộc:

Hộ khẩu thường trú:

Nơi ở hiện nay:

HỌ VÀ TÊN CHA:

Ngày tháng năm sinh:Dân tộc:

Nghề nghiệp:

Số điện thoại:

Bình quân thu nhập 1 tháng:

Nơi ở hiện nay:.....

HỌ VÀ TÊN MẸ:

Ngày tháng năm sinh:Dân tộc:

Nghề nghiệp:

Số điện thoại:

Bình quân thu nhập 1 tháng:

Nơi ở hiện nay:.....

NHỮNG NGƯỜI CÙNG SỐNG CHUNG KINH TẾ VỚI GIA ĐÌNH

(Ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột... đang cùng chung kinh tế với gia đình)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ	Ghi chú

HOÀN CẢNH KINH TẾ CỦA GIA ĐÌNH

Nêu những vấn đề khó khăn của gia đình (*kèm theo minh chứng, nếu có*):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sinh viên khai

(*Ký & ghi rõ họ tên*)

Ý KIẾN CỦA GIA ĐÌNH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý KIẾN VÀ XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày tháng năm 20...

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

PHỤ LỤC 3 Phụ lục 2.3
DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐỀ CỬ NHẬN HỌC BỔNG ‘LÊ VĂN KIỂM & GIA ĐÌNH’ NĂM 20.....
KHOA/TT/PH

TT	Mã sinh viên	Họ tên SV	Lớp	Đối tượng (Ghi theo mục ghi chú)	Điểm năm học		Số tín chỉ môn học lần đầu đăng ký học		Đề cử nhận loại học bổng
					ĐTBHT	ĐRL	Kỳ 1	Kỳ 2	

BCN KHOA/TT/PHÂN HIỆU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đối tượng 1. Là con của Thương bệnh binh, con của Liệt sỹ
 Đối tượng 2. Là con bị dị dạng, dị tật của người tham gia kháng chiến bị nhiễm CDHH
 Đối tượng 3. Là người dân tộc thiểu số
 Đối tượng 4. Bản thân bị tàn tật, khả năng lao động bị suy giảm từ 21% trở lên
 Đối tượng 5. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa
 Đối tượng 6. Là người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
 Đối tượng 7. Là Đảng viên
 Đối tượng 8. Là cán bộ Đoàn, Hội, đạt sinh viên 5 tốt
 Đối tượng 9. Đạt giải trong kỳ thi Olympic/NCKH/Khởi nghiệp
 Đối tượng 10: Là thành viên chính thức trong đội tuyển thể thao, văn nghệ đạt từ giải Ba cấp Thành phố trở lên.

